

## BÁO CÁO

### **Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023**

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 79/SNV-CCVC ngày 20/01/2024 về việc báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2023.

Căn cứ Quy định số 965-QĐ/TU ngày 24/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên; tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên; Công văn số 2772-CV/BTCTU ngày 18/01/2024 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2023. Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

## **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Tình hình triển khai**

Công tác lãnh đạo, triển khai thực hiện.

Căn cứ Quy định số 540-QĐ/TU ngày 10/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên; Công văn số 1640/SNV-CCVC ngày 27/11/2023 của Sở Nội vụ về việc thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2023 đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Quy định 540-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động thuộc diện quản lý và thông báo kết quả đánh giá, xếp loại theo quy định.

Việc cụ thể hóa các văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý. Cùng với việc lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo trực tiếp, thực hiện đánh giá, xếp loại đảm bảo theo đúng Quy định 540-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ngày 12/12/2023, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Công văn số 456/VP-HCQT triển khai việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2023 theo thẩm quyền.

### **2. Kết quả thực hiện**

#### **2.1. Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình**

Về công tác chuẩn bị kiểm điểm và tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân: Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh đã yêu cầu các phòng, ban, đơn vị căn cứ Quy định 540-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Công văn số 1640/SNV-CCVC ngày 27/11/2023 của Sở Nội vụ tổ chức họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân thuộc phòng, ban, đơn vị quản lý đảm bảo đúng quy định.

Giao Phòng Hành chính - Quản trị tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân thuộc đơn vị quản lý. Ngày 28/12/2023, Văn phòng UBND tỉnh đã họp xem xét, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động năm 2023 đối với tập thể, cá nhân công chức, viên chức, người lao động theo thẩm quyền quản lý, kết quả như sau:

- Số lượng tập thể phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình: 10;
- Số lượng cá nhân phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình: 69;
- Số lượng tập thể, cá nhân phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình nhưng chưa kiểm điểm: Không có;
- Số lượng tập thể, cá nhân được gợi ý kiểm điểm: Không có;
- Việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc tự chỉ ra ở những kỳ kiểm điểm trước (*số lượng tập thể, cá nhân chưa khắc phục được*): Không có;
- Việc liên hệ các biểu hiện về suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân (*số lượng cá nhân nhận diện có biểu hiện suy thoái, đã tự xây dựng kế hoạch sửa chữa*): Không có;
- Việc quy định thời gian kiểm điểm của tập thể, cá nhân (*số lượng từng tập thể thực hiện đảm bảo thời gian quy định*): Đảm bảo đúng quy định;
- Công tác kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng (*số lượng tập thể, cá nhân quản lý tổ chức kiểm điểm đạt yêu cầu*): 10 tập thể, 69 cá nhân.

## **2.2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng**

Về công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân

- Số lượng tập thể, cá nhân được đánh giá, xếp loại chất lượng:
  - + HTXSNV 02 tập thể (tỷ lệ 20%); 9 cá nhân (tỷ lệ 13,04 %)
  - + HTTNV: 08 tập thể (tỷ lệ 80%); 60 cá nhân (tỷ lệ 86,96%)
  - + HTNV: 0 (tỷ lệ 0%).
  - + Không HTNV: 0 (tỷ lệ 0%).
- Số lượng tập thể, cá nhân chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng (*lý do*): Không có;
- Số lượng tập thể, cá nhân phải đánh giá, xếp loại lại chất lượng (*lý do*): Không có;
- Báo cáo số liệu theo biểu thống kê gửi kèm.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

- Việc đánh giá, xếp loại luôn được lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo.
- Tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng UBND tỉnh chấp hành nghiêm Quy định 540-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Công văn số

1640/SNV-CCVC ngày 27/11/2023;

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng được thực hiện công khai, dân chủ, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của phòng, ban, đơn vị, cá nhân công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

## 2. Tồn tại, hạn chế

Một số công chức, viên chức trong quá trình kê khai nhiệm vụ còn sơ sài, nhất là việc định hướng nhiệm vụ tháng tiếp theo.

## III. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Đảng ủy Văn phòng, lãnh đạo Văn phòng tiếp tục quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát việc đánh giá, phân loại đối với tập thể, cá nhân hàng tháng.

2. Trưởng các phòng, ban, đơn vị; công chức, viên chức, người lao động tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định 540-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trên đây là kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận: *ngkh*

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT; HCQT<sup>D+K</sup>.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Trần Văn Thắng**

| TT | Tiêu chí xếp loại                                                                             | Tập thể | Cá nhân |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|
| 1  | Số tập thể, cá nhân đến thời điểm kiểm điểm, đánh giá, xếp loại                               | 10      | 69      |
| 2  | Số tập thể, cá nhân đến thời điểm kiểm điểm, đánh giá, xếp loại nhưng chưa đánh giá, xếp loại | 0       | 0       |
| 3  | Số tập thể, cá nhân đã được đánh giá, xếp loại                                                | 10      | 69      |
| -  | HTXSNV                                                                                        | 02      | 9       |
| -  | HTTNV                                                                                         | 08      | 60      |
| -  | HTNV                                                                                          | 0       | 0       |
| -  | Không HTNV                                                                                    | 0       | 0       |

**Ghi chú:** Cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý không thống kê.